

Số: TVHN-235 /DBQG

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2025

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Lưu vực sông Hồng

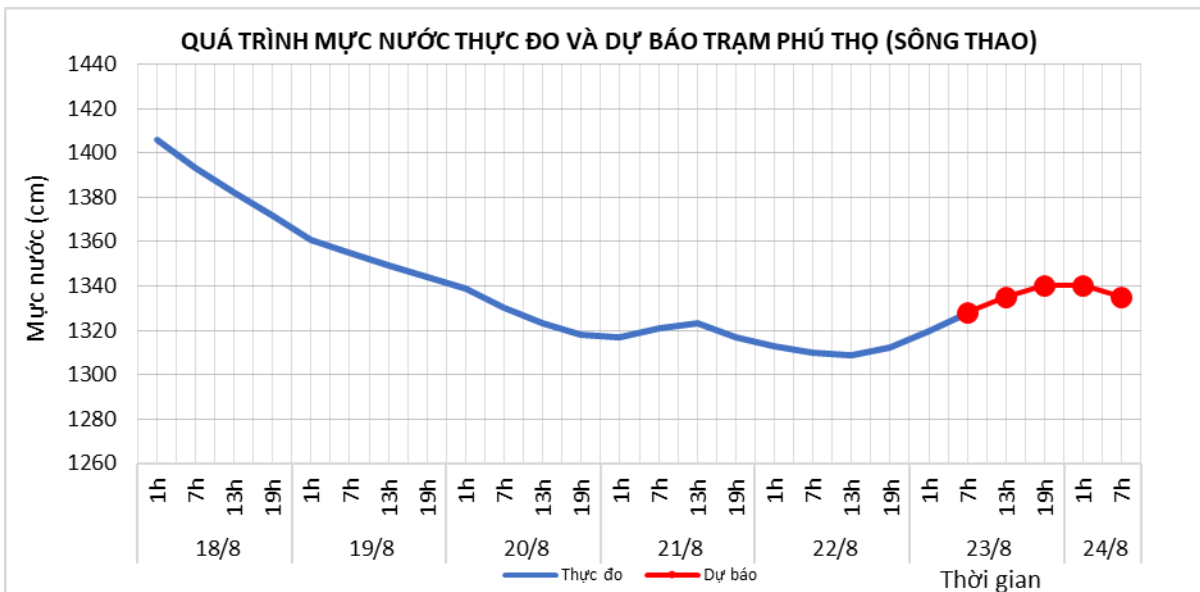
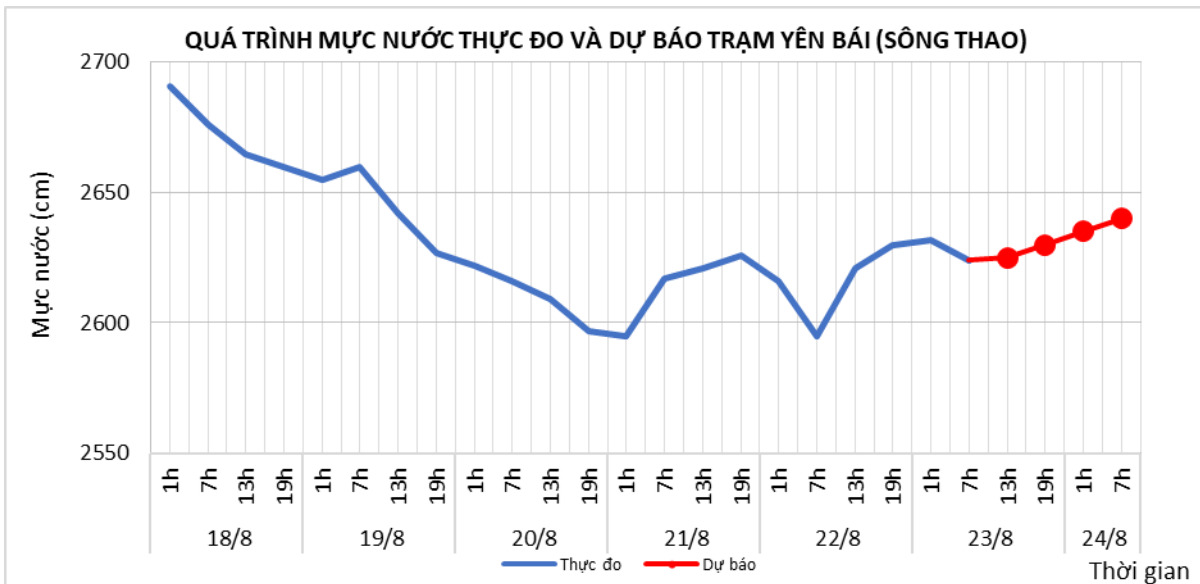
##### 1.1. Sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái và trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



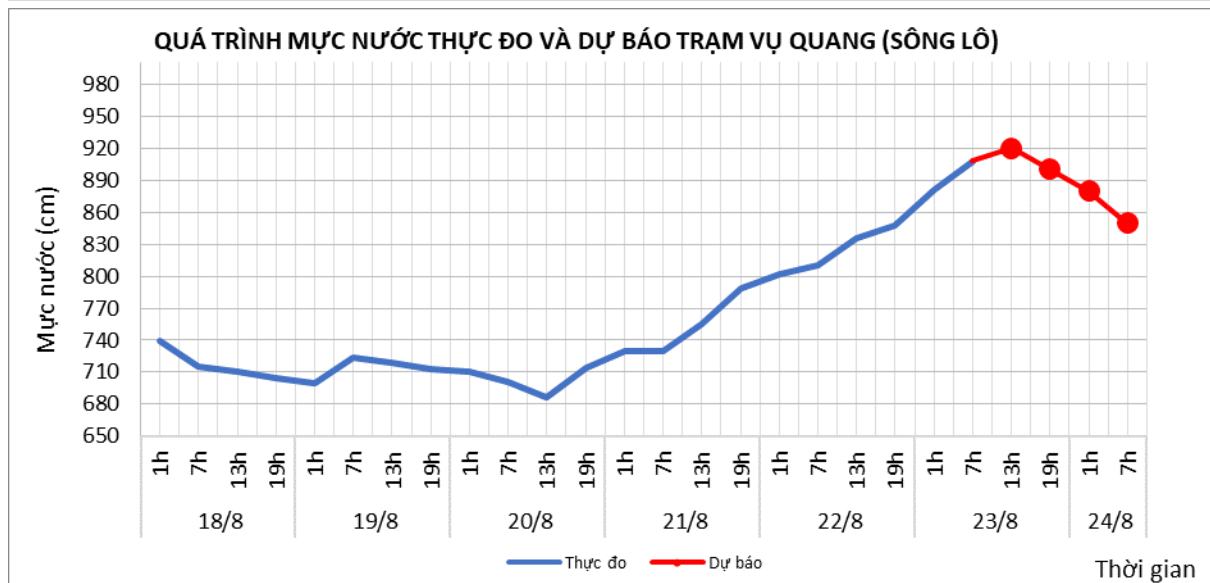
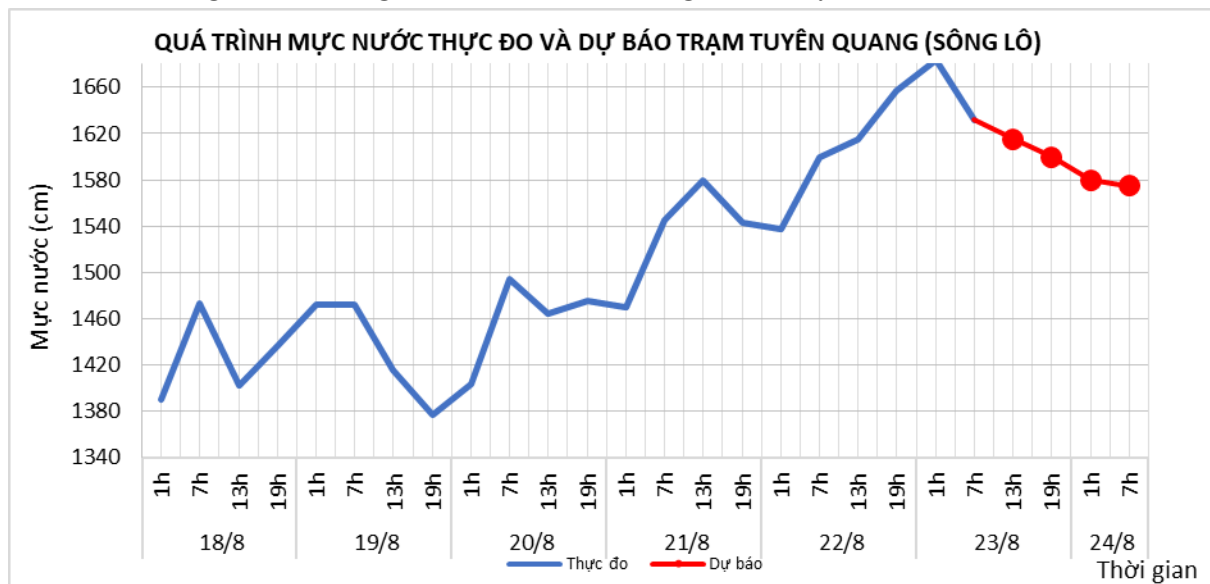
## 1.2. Sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang đang xuống chậm, mực nước tại trạm Vụ Quang đang lên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang tiếp tục xuống chậm, mực nước tại trạm Vụ Quang sẽ lên trong 6h đầu, sau đó xuống chậm tuyến trên.



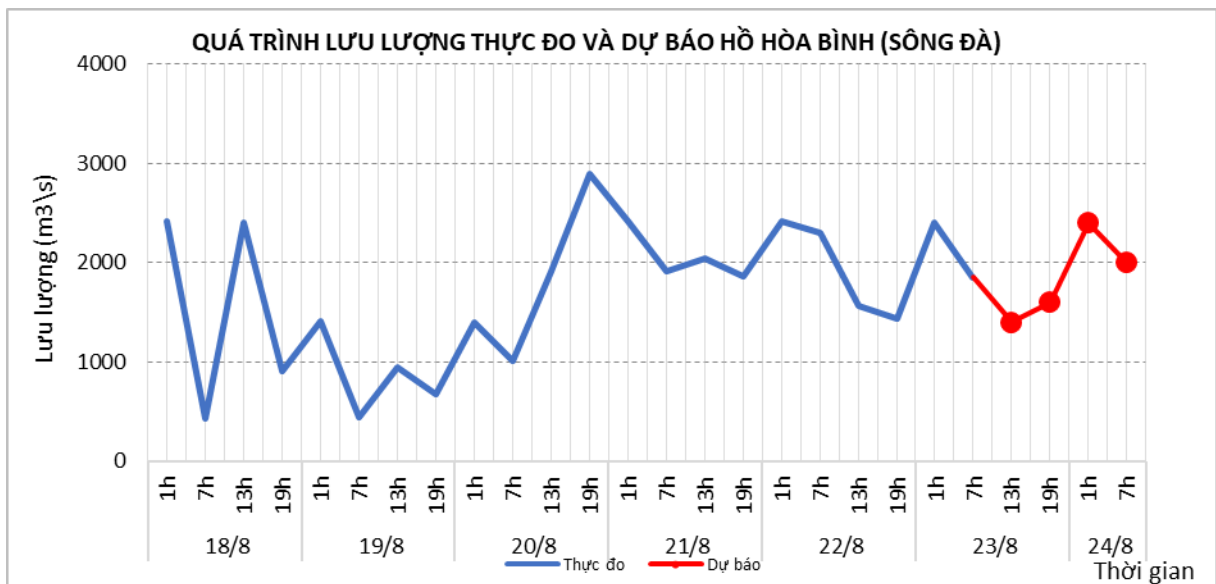
## 1.3. Sông Đà

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



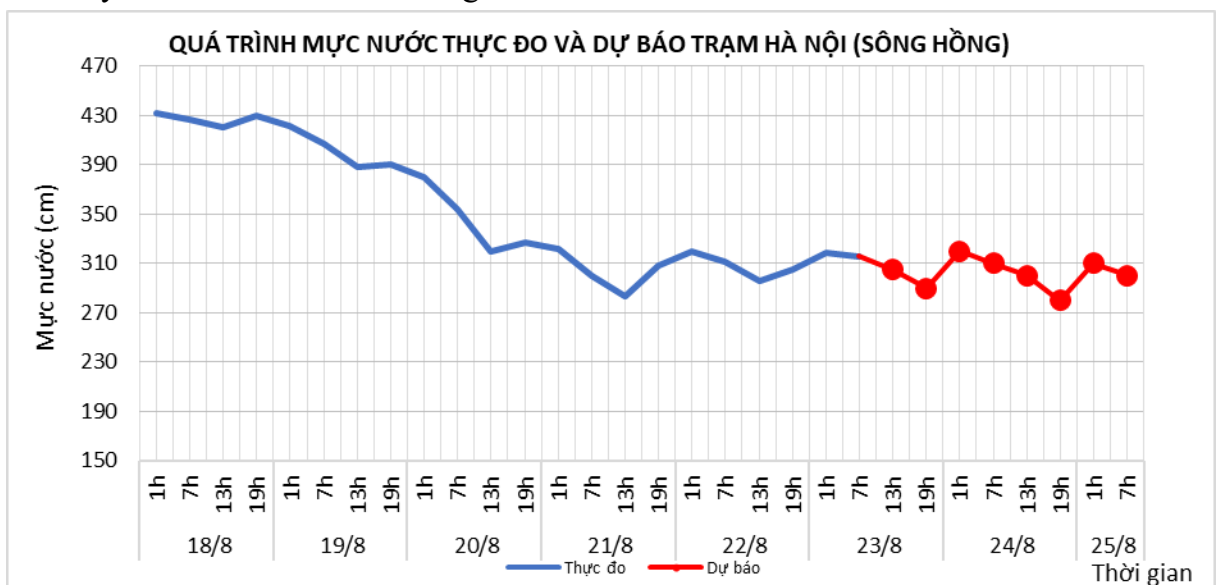
## 1.4. Sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của triều.



## 2. Lưu vực sông Thái Bình

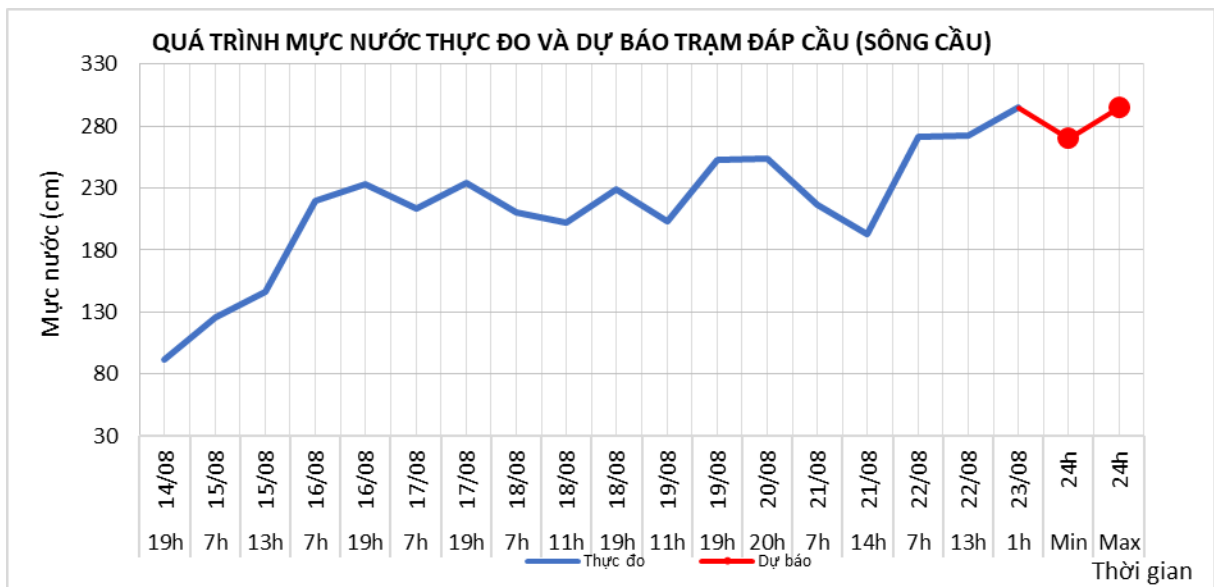
### 2.1. Sông Cầu

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cầu, mực nước tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ ở thượng nguồn sông Cầu tiếp tục xuống, mực nước hạ lưu sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm.



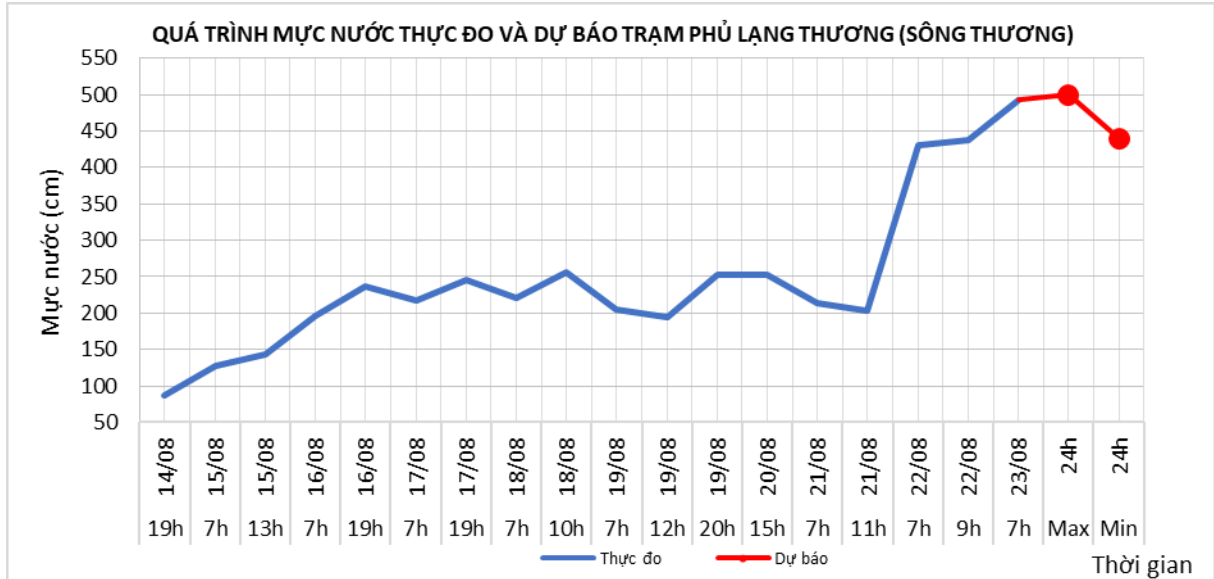
## 2.2. Sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thương đã xuất hiện một đợt lũ. Ở thượng nguồn sông Thương lũ lên cao và đã đạt đỉnh ở trên mức BĐ3, ở hạ lưu lũ đang lên, lúc 7h ngày 23/8 tại trạm Phủ Lạng Thương là 4,93m (dưới BĐ2 0,37m).

### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thương, lũ ở thượng nguồn tiếp tục xuống, ở hạ lưu tại trạm Phủ Lạng Thương có khả năng đạt đỉnh ở dưới mức BĐ2 vào trưa chiều nay, sau đó xuống.



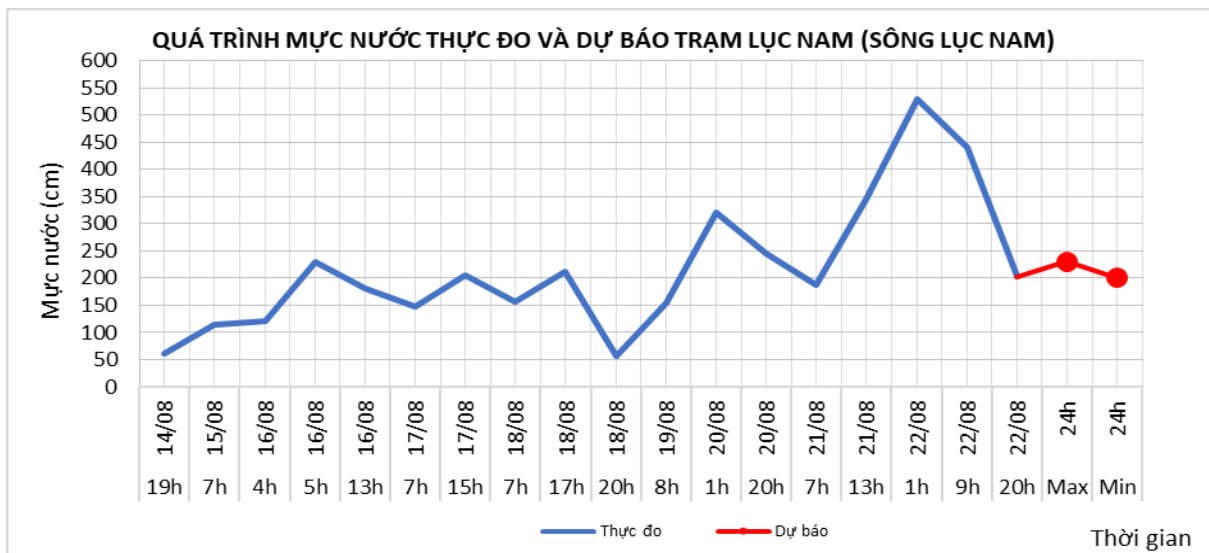
## 2.3. Sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lục Nam, mực nước tại các trạm đang xuống.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Lục Nam sẽ biến đổi chậm xu thế xuống.



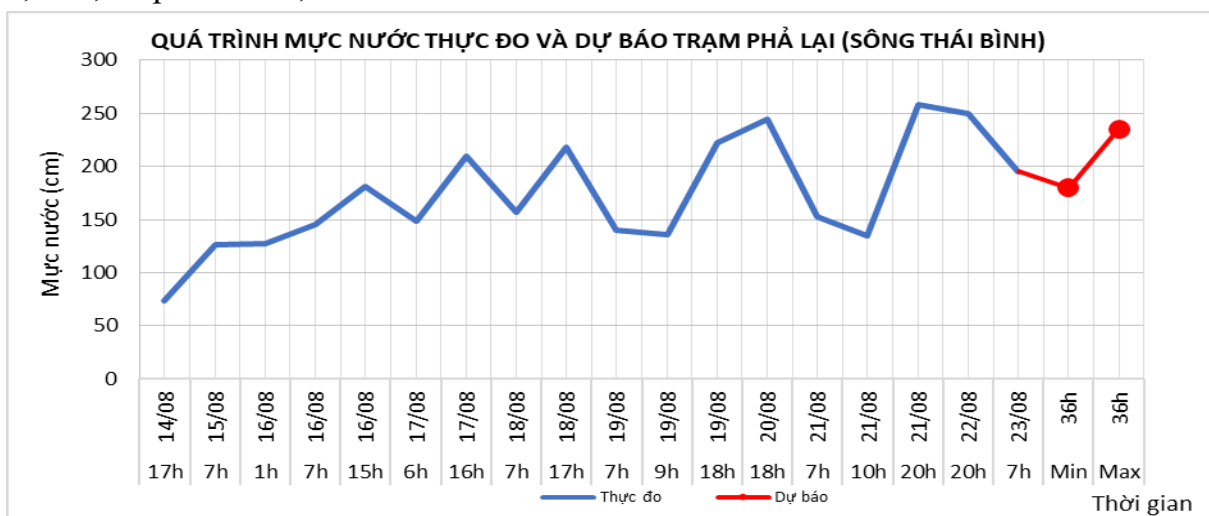
## 2.4. Sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động chịu ảnh hưởng thủy triều theo xu thế lên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại sẽ dao động xu thế lên do ảnh hưởng của lũ tuyến trên. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,35m, thấp nhất là 1,80m.



### Cảnh báo:

Từ nay (23/8) đến ngày 24/8, lũ hạ lưu sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ đạt đỉnh ở mức BD1-BD2, sau biến đổi chậm.

## 3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

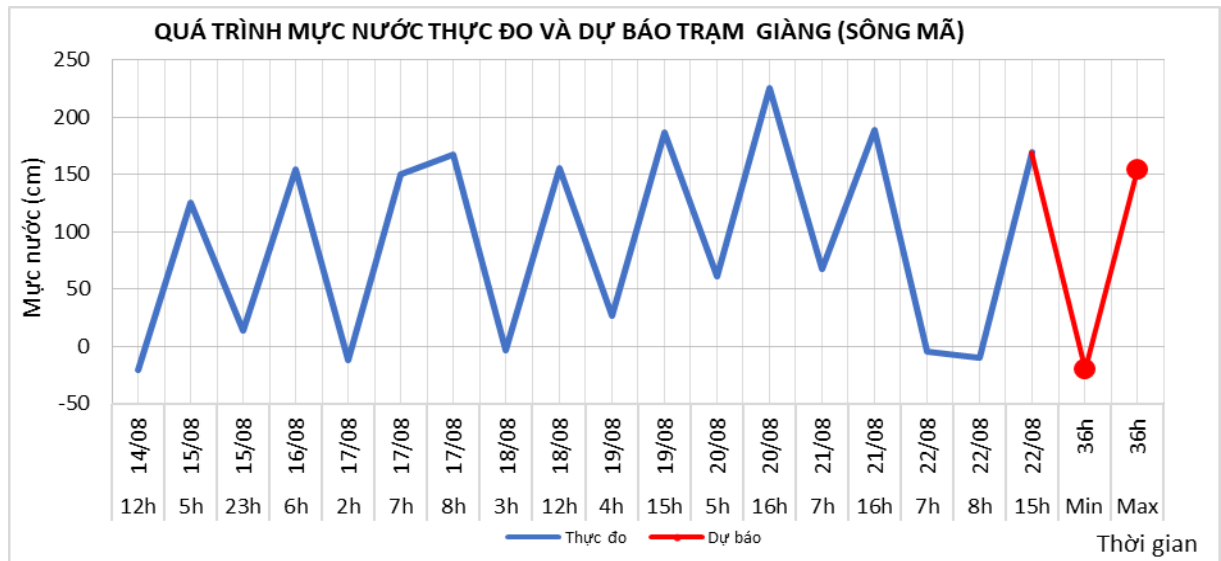
### 3.1. Sông Mã

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



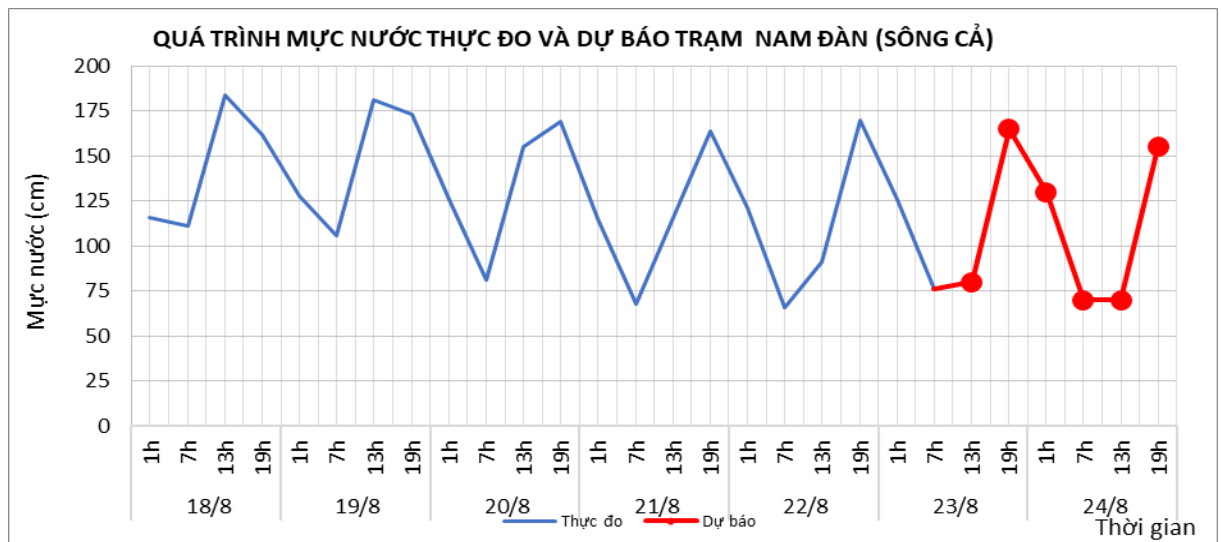
### 3.2. Sông Cả

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



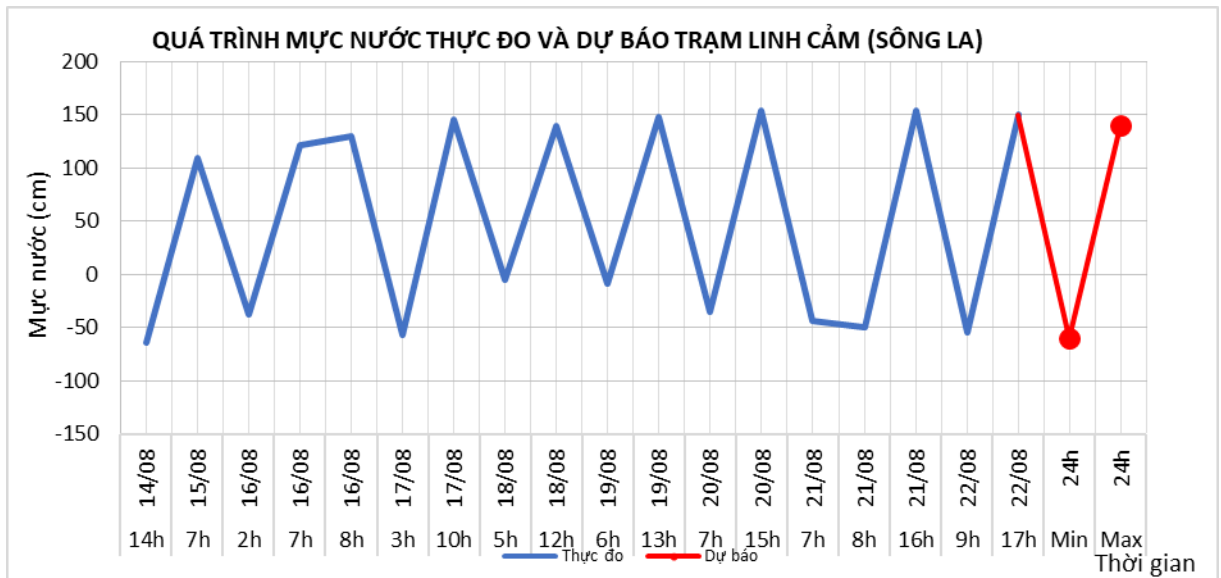
### 3.3. Sông La

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



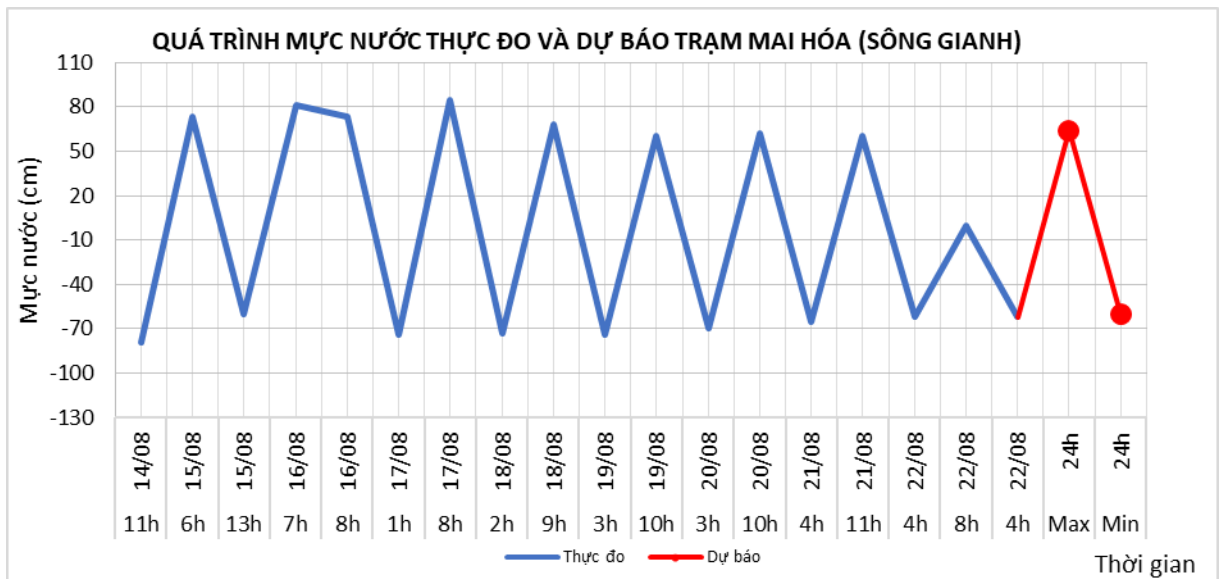
### 3.4. Sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



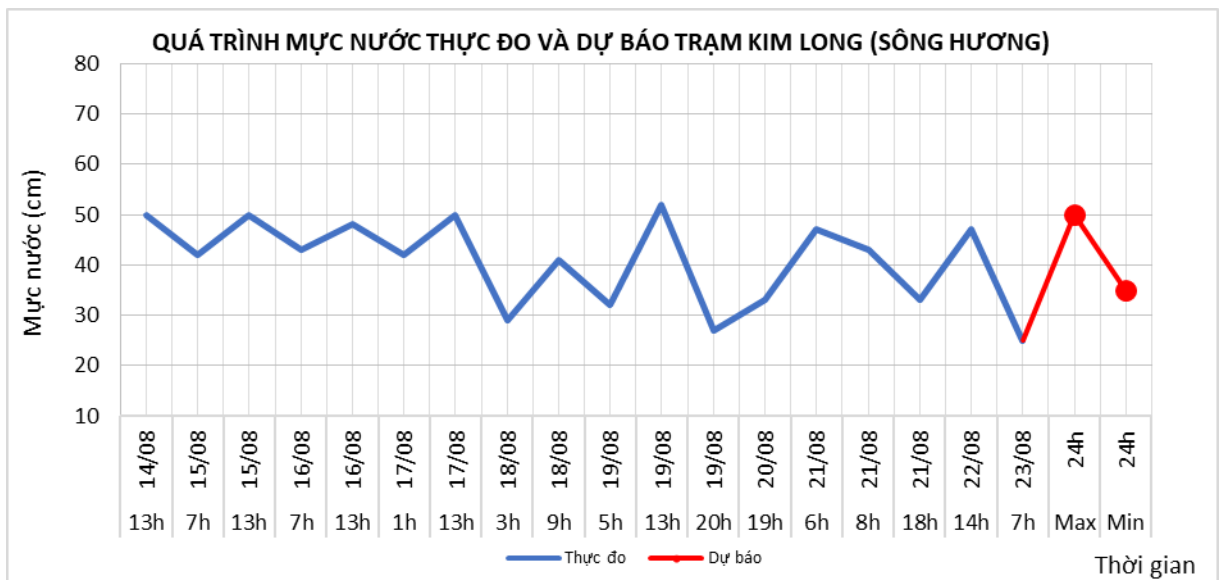
### 3.5. Sông Hương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



#### 4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

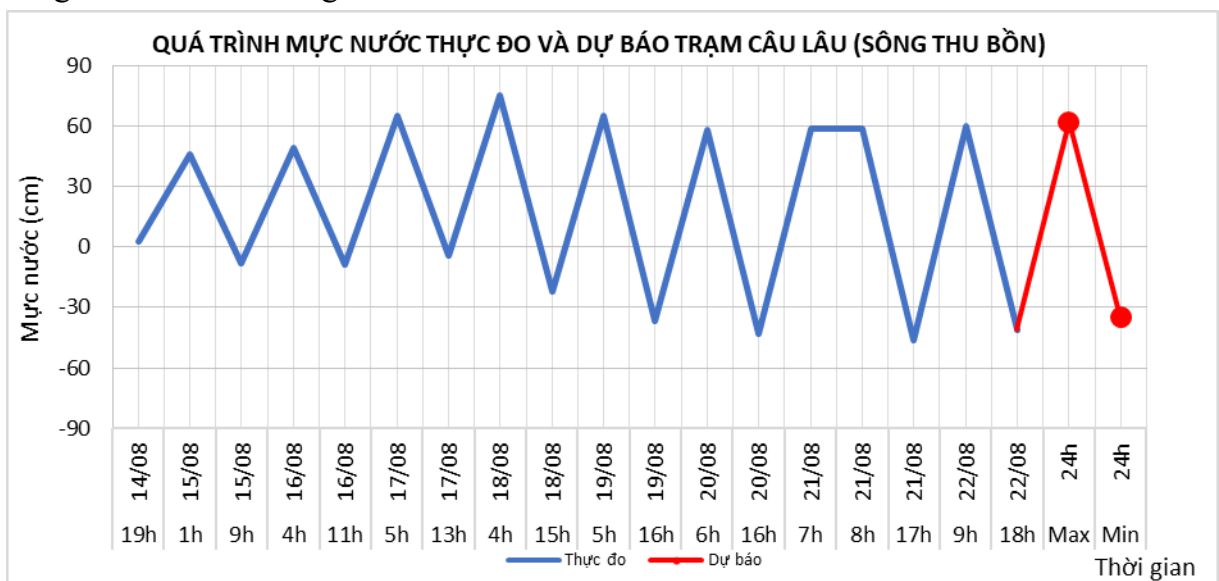
##### 4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



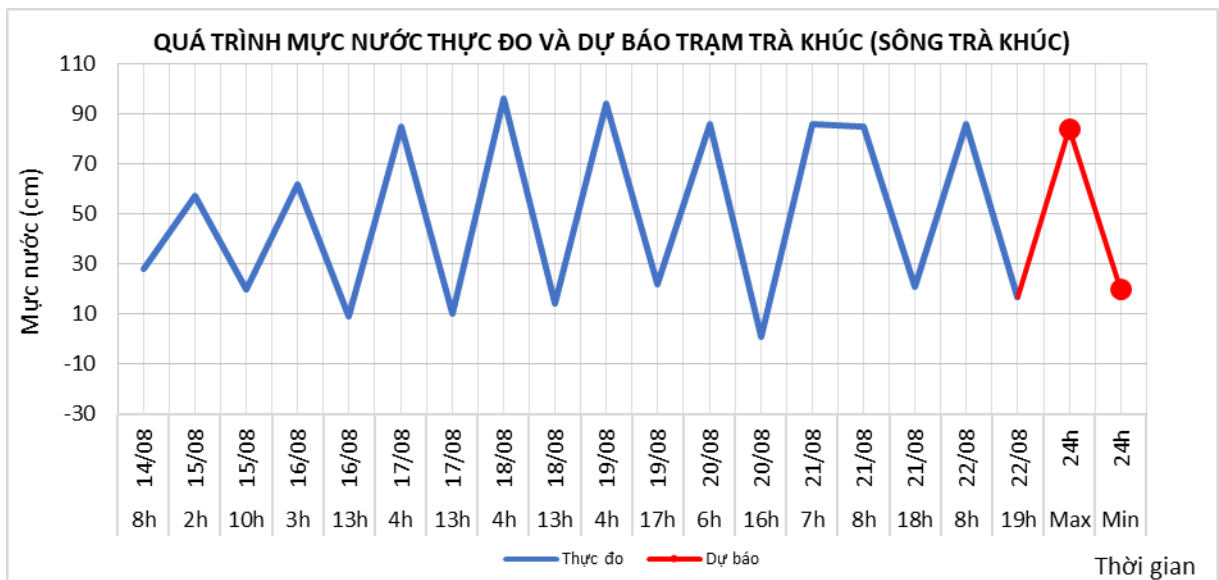
##### 4.2. Sông Trà Khúc

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



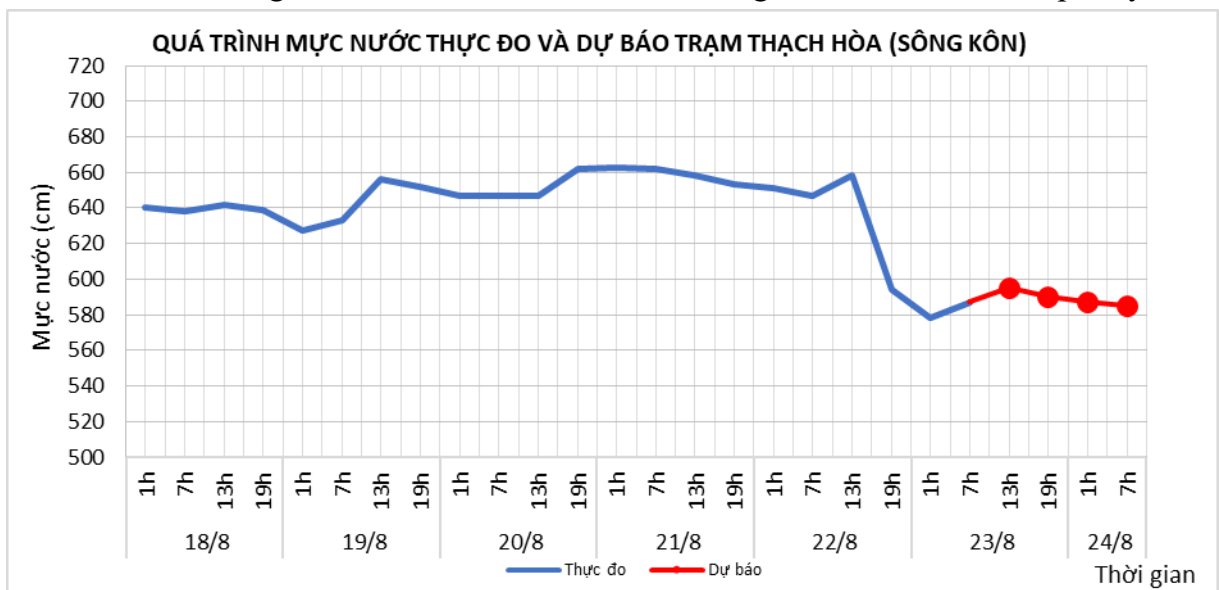
### 4.3. Sông Kôn

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa đang xuống do ảnh hưởng điều tiết của đập thủy lợi.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



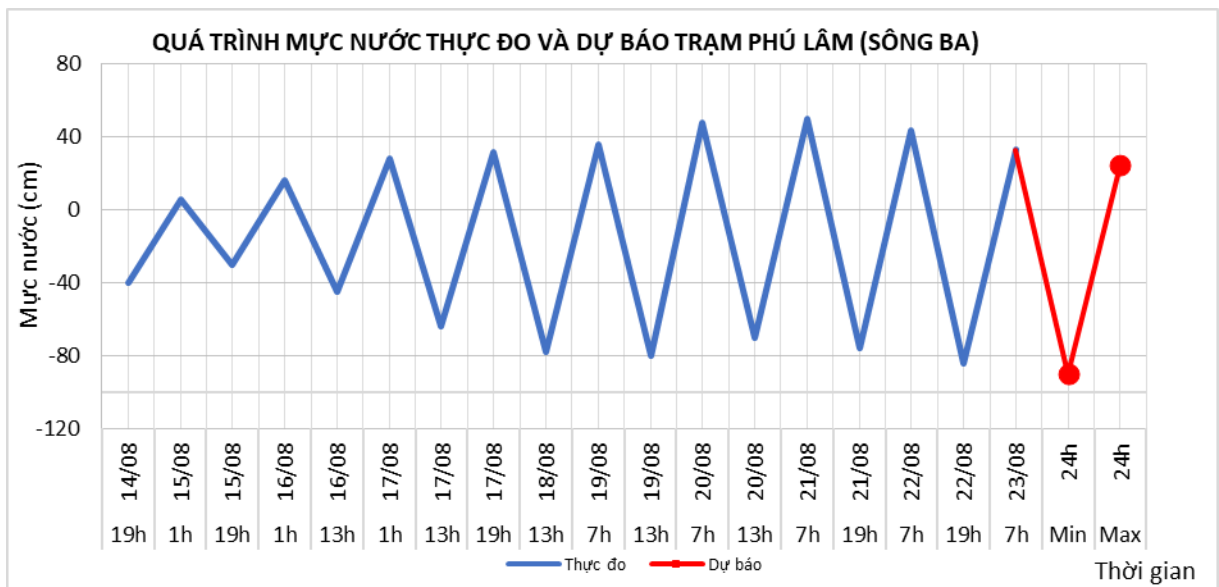
### 4.4. Sông Ba

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

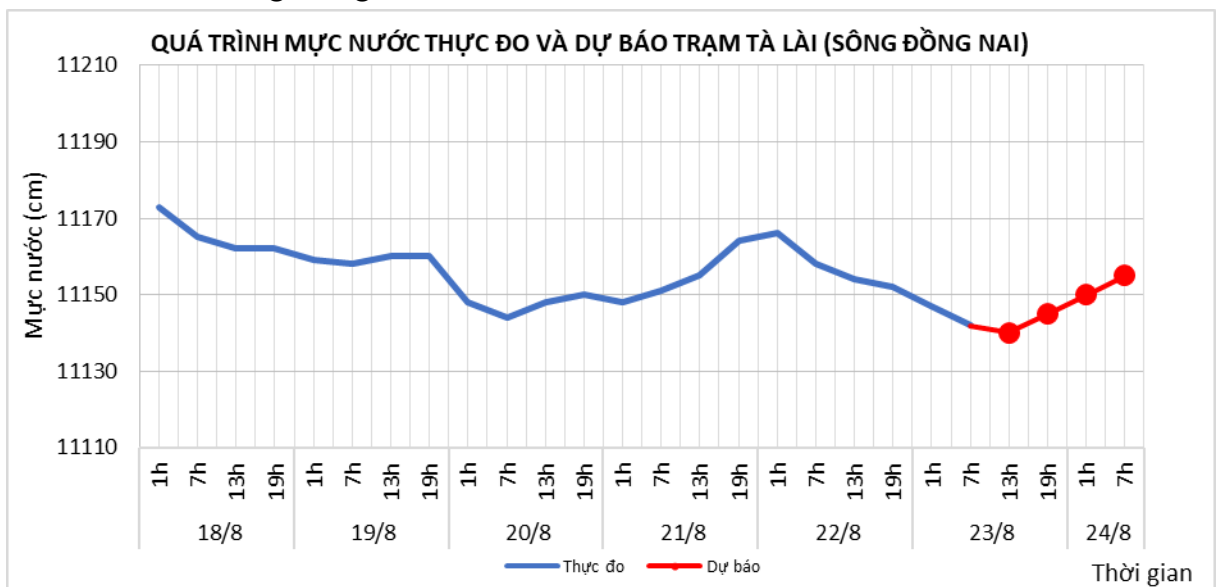
### 5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



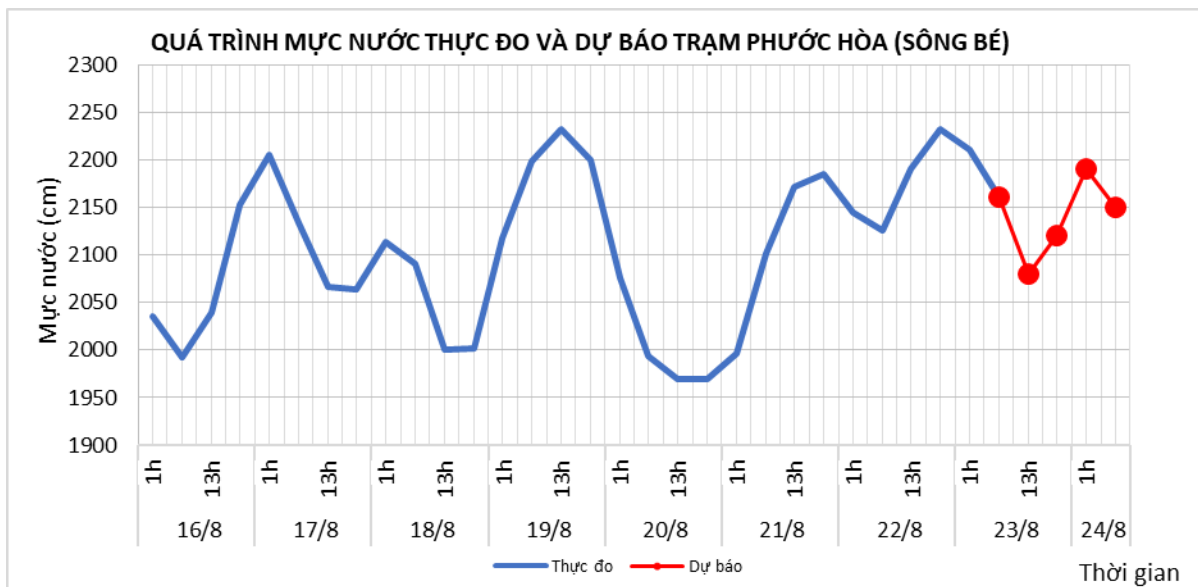
### 5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Lưu vực sông Mê Công

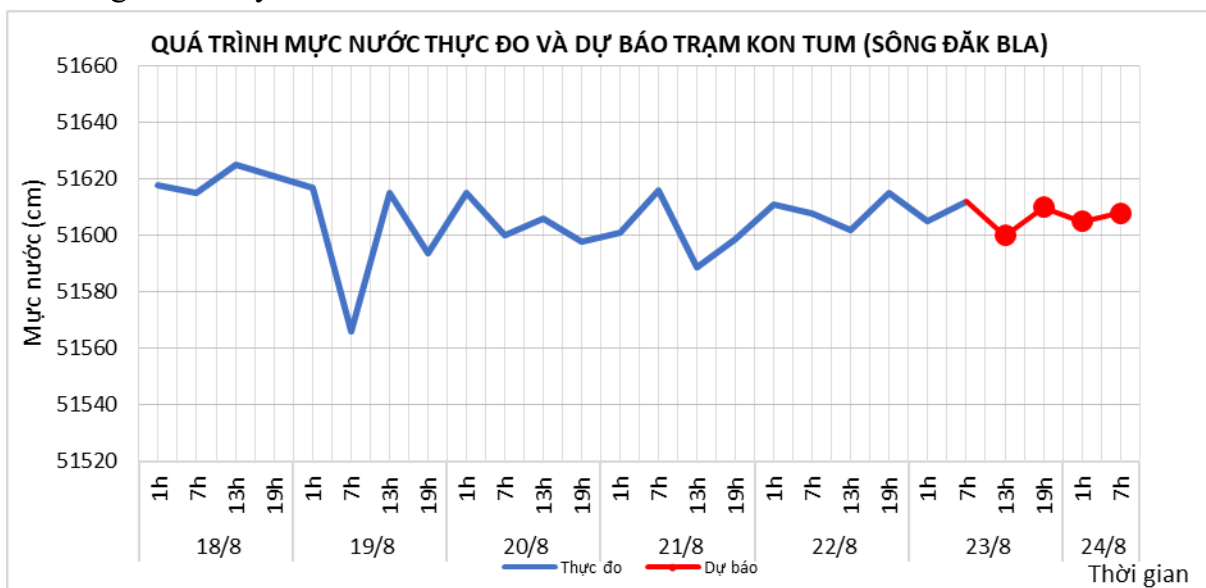
### 6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



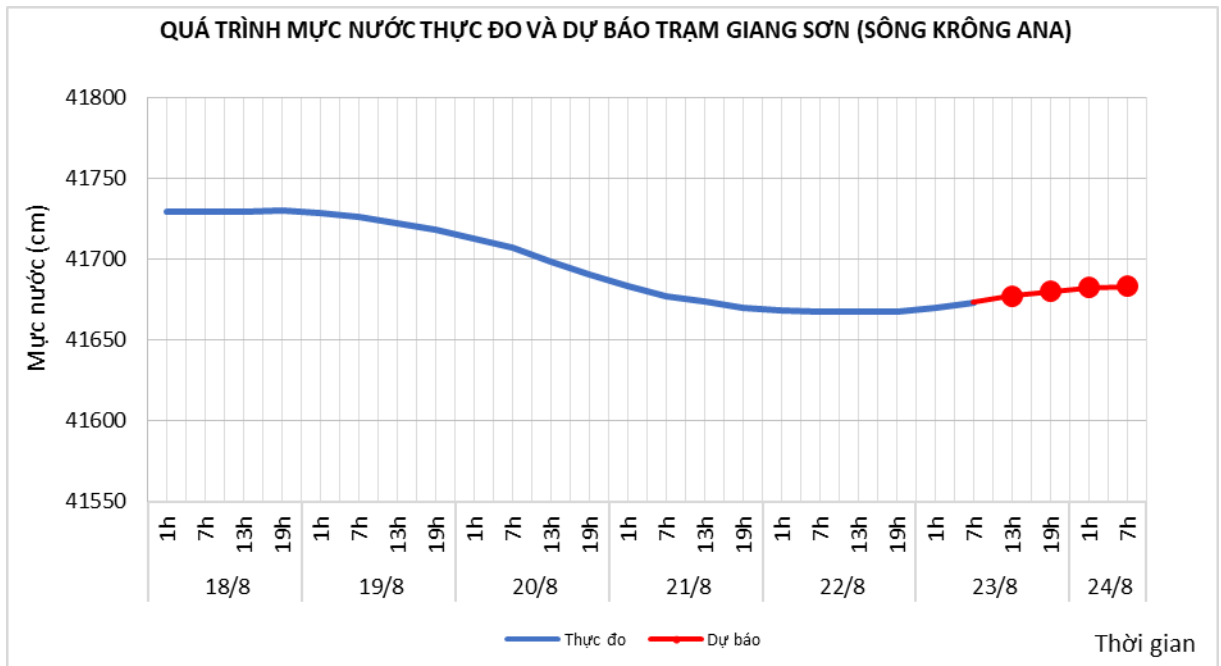
### 6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



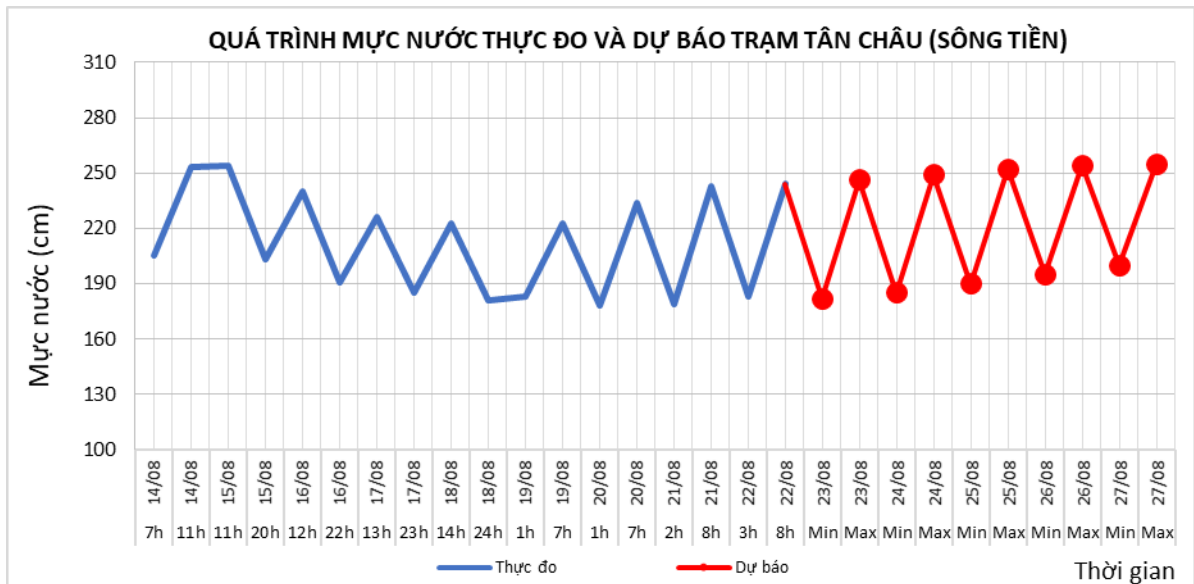
### 6.3. Sông Cửu Long

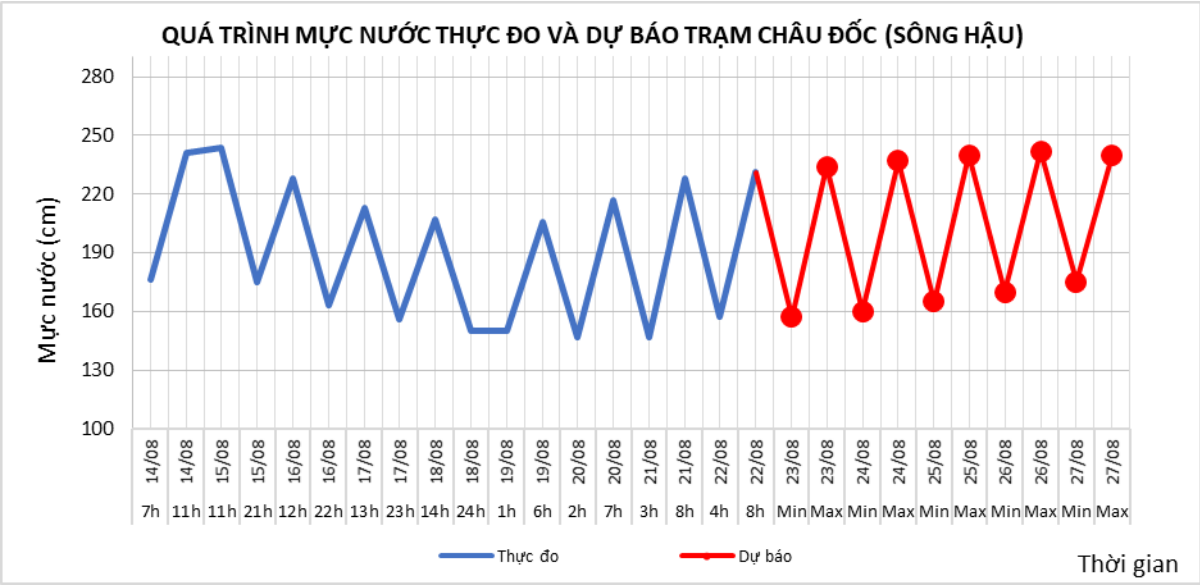
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 22/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,44m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,31m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 27/8, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 2,55m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,4m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

| Sông      | Trạm            | Mực nước thực đo (cm) |           |          |          | Mực nước dự báo (cm) |   |           |   |          |   |          |   |           |   |           |   |          |   |          |   |
|-----------|-----------------|-----------------------|-----------|----------|----------|----------------------|---|-----------|---|----------|---|----------|---|-----------|---|-----------|---|----------|---|----------|---|
|           |                 | 13h-22/08             | 19h-22/08 | 1h-23/08 | 7h-23/08 | 13h-23/08            |   | 19h-23/08 |   | 1h-24/08 |   | 7h-24/08 |   | 13h-24/08 |   | 19h-24/08 |   | 1h-25/08 |   | 7h-25/08 |   |
| Đà        | Hồ Hòa Bình (*) | 1561                  | 1430      | 2403     | 1853     | 1400                 | ↓ | 1600      | ↑ | 2400     | ↑ | 2000     | ↓ |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Thao      | Yên Bái         | 2621                  | 2630      | 2632     | 2624     | 2625                 | ↑ | 2630      | ↑ | 2635     | ↑ | 2640     | ↑ |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Thao      | Phú Thọ         | 1309                  | 1312      | 1320     | 1328     | 1335                 | ↑ | 1340      | ↑ | 1340     | → | 1335     | ↓ |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Lô        | Tuyên Quang     | 1615                  | 1657      | 1684     | 1632     | 1615                 | ↓ | 1600      | ↓ | 1580     | ↓ | 1575     | ↓ |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Lô        | Vụ Quang        | 836                   | 848       | 881      | 908      | 920                  | ↑ | 900       | ↓ | 880      | ↓ | 850      | ↓ |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Hồng      | Hà Nội          | 296                   | 305       | 319      | 316      | 305                  | ↓ | 290       | ↓ | 320      | ↑ | 310      | ↓ | 300       | ↓ | 280       | ↓ | 310      | ↑ | 300      | ↓ |
| Cả        | Nam Đàn         | 91                    | 170       | 126      | 76       | 80                   | ↑ | 165       | ↑ | 130      | ↓ | 70       | ↓ | 70        | → | 155       | ↑ |          |   |          |   |
| Kôn       | Thanh Hòa       | 658                   | 594       | 578      | 587      | 595                  | ↑ | 590       | ↓ | 587      | ↓ | 585      | ↓ |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Đồng Nai  | Tà Lài          | 11154                 | 11152     | 11147    | 11142    | 11140                | ↓ | 11145     | ↑ | 11150    | ↑ | 11155    | ↑ |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Bé        | Phước Hòa       | 2190                  | 2232      | 2210     | 2161     | 2080                 | ↓ | 2120      | ↑ | 2190     | ↑ | 2150     | ↓ |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Đăkbla    | Kon Tum         | 51602                 | 51615     | 51605    | 51612    | 51600                | ↓ | 51610     | ↑ | 51605    | ↓ | 51608    | ↑ |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Krông Ana | Giang Sơn       | 41667                 | 41667     | 41667    | 41673    | 41677                | ↑ | 41680     | ↑ | 41682    | ↑ | 41683    | ↑ |           |   |           |   |          |   |          |   |

Ghi chú: (\*): Q m³/s

| Sông      | Trạm            | Thực đo 24h và 36h qua (cm) |   |                    |   | Dự báo 24h và 36h tới (cm) |   |                    |   |
|-----------|-----------------|-----------------------------|---|--------------------|---|----------------------------|---|--------------------|---|
|           |                 | Mực nước cao nhất           |   | Mực nước thấp nhất |   | Mực nước cao nhất          |   | Mực nước thấp nhất |   |
| Cầu       | Đáp Cầu         | 295                         | ↑ | 272                | ↑ | 295                        | → | 270                | ↓ |
| Thương    | Phủ Lạng Thương | 493                         | ↑ | 437                | ↑ | 500                        | ↑ | 440                | ↑ |
| Lục Nam   | Lục Nam         | 440                         | ↓ | 203                | ↑ | 230                        | ↓ | 200                | ↓ |
| Thái Bình | Phả Lại (**)    | 258                         | → | 195                | ↑ | 235                        | ↓ | 180                | ↓ |
| Mã        | Giàng (**)      | 169                         | ↓ | -10                | ↓ | 155                        | ↓ | -20                | ↓ |
| La        | Linh Cảm        | 150                         | ↓ | -54                | ↓ | 140                        | ↓ | -60                | ↓ |
| Gianh     | Mai Hóa         | 0                           | ↓ | 0                  | ↑ | 64                         | ↑ | -60                | ↓ |
| Hương     | Kim Long        | 47                          | ↑ | 25                 | ↓ | 50                         | ↑ | 35                 | ↑ |
| Thu Bồn   | Câu Lâu         | 60                          | ↑ | -41                | ↑ | 62                         | ↑ | -35                | ↑ |
| Trà Khúc  | Trà Khúc        | 86                          | ↑ | 17                 | ↓ | 84                         | ↓ | 20                 | ↑ |
| Đà Rằng   | Phú Lâm         | 33                          | ↓ | -84                | ↓ | 25                         | ↓ | -90                | ↓ |

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

| Sông      | Trạm     | Mức nước cao nhất ngày |   |        |   |       |   |       |   |       |   |       |   | Mức nước thấp ngày |   |        |   |       |   |       |   |       |   |       |   |
|-----------|----------|------------------------|---|--------|---|-------|---|-------|---|-------|---|-------|---|--------------------|---|--------|---|-------|---|-------|---|-------|---|-------|---|
|           |          | Thực đo                |   | Dự báo |   |       |   |       |   |       |   |       |   | Thực đo            |   | Dự báo |   |       |   |       |   |       |   |       |   |
|           |          |                        |   | 22/08  |   | 23/08 |   | 24/08 |   | 25/08 |   | 26/08 |   |                    |   | 27/08  |   | 22/08 |   | 23/08 |   | 24/08 |   | 25/08 |   |
| Sông Tiền | Tân Châu | 244                    | 📈 | 246    | 📈 | 249   | 📈 | 252   | 📈 | 254   | 📈 | 255   | 📈 | 183                | 📉 | 182    | 📉 | 185   | 📈 | 190   | 📈 | 195   | 📈 | 200   | 📈 |
| Sông Hậu  | Châu Đốc | 231                    | 📈 | 234    | 📈 | 237   | 📈 | 240   | 📈 | 242   | 📈 | 240   | 📉 | 157                | 📈 | 157    | 📉 | 160   | 📈 | 165   | 📈 | 170   | 📈 | 175   | 📈 |

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 24/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng